

Số: 449 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Kết luận số 219-KL/TW ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 25364/TTr-SNNMT-NTM&GN ngày 10 tháng 8 năm 2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao năng lực, nhận thức, kỹ năng quản lý, điều hành, tham mưu, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá, truyền thông và chuyển đổi tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (*sau đây viết tắt là cán bộ*) các cấp; cán bộ ấp; cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan để triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 (*sau đây viết tắt là Chương trình*).

2. Mục tiêu

- 100% đội ngũ cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình cấp Thành phố được cập nhật, bồi dưỡng kiến thức về chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, chuẩn nghèo đa chiều, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quản lý nguồn lực, theo dõi, đánh giá và các nội dung mới của Chương trình.

- Ít nhất 95% cán bộ cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm về quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG; 100% trưởng ấp, thành viên Ban Phát triển ấp, Ban Giám sát cộng đồng được tập huấn về quy trình tham gia thực hiện Chương trình, giám sát đầu tư, truyền thông và huy động cộng đồng.

- Ít nhất 65% số xã tổ chức định kỳ các khóa tập huấn trực tiếp, đào tạo tại chỗ cho người dân nông thôn về các nội dung của Chương trình; tư duy phát triển nông

thôn hiện đại, kinh tế đa giá trị, tự chủ sinh kế và quản trị cộng đồng.

3. Yêu cầu

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng phải bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung đổi mới và đa dạng về nội dung, hình thức trong công tác tập huấn, bồi dưỡng.

- Nội dung tập huấn, bồi dưỡng có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tránh hình thức; đảm bảo phù hợp với Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn của Trung ương. Từ đó, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 đi vào thực chất, có trọng tâm và đạt hiệu quả cao.

- Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng phải gắn kết chặt chẽ với tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Trung ương và Thành phố, đảm bảo đồng bộ, thực tiễn và khả thi.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi tập huấn, bồi dưỡng: Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn

2.1. Nhóm cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình cấp Thành phố

- Cán bộ đang làm việc thuộc các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố được giao nhiệm vụ liên quan đến xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ của cơ quan thường trực, cơ quan được giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình ở Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cán bộ quản lý, nghiên cứu, giảng dạy thuộc các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cán bộ truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình; chuyên gia, giảng viên, báo cáo viên và các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai Chương trình.

2.2. Nhóm cán bộ cấp xã, cán bộ ấp và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình tại cơ sở

- Cán bộ cấp xã được giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát, truyền thông và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Cán bộ thuộc Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; các tổ chức, lực lượng được giao hoặc tham gia thực hiện Chương trình tại cơ sở.

- Bí thư Chi bộ ấp, trưởng ấp; thành viên Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng; trưởng Ban công tác Mặt trận; trưởng chi hội, đoàn thể ở ấp; nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng, thanh niên khởi nghiệp, tuyên truyền viên, cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng và các lực lượng nòng cốt ở cơ sở, ...

- Cán bộ hợp tác xã, tổ trưởng tổ hợp tác, chủ trang trại, nông dân tiêu biểu, chủ thể OCOP; các cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu (doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ...).

2.3. Nhóm cộng đồng dân cư và người dân

Người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và các chủ thể khác có liên quan trên địa bàn thực hiện Chương trình; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, nhóm dễ bị tổn thương tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an toàn khu, biên giới, ven biển và hải đảo.

III. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn

- Nội dung bám sát các chuyên đề trong Khung chương trình (gồm 03 nhóm nội dung với 33 chuyên đề) được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Danh mục các chuyên đề được xây dựng, thiết kế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ, đặc thù vùng, nhóm đối tượng và điều kiện nguồn lực để lựa chọn, cụ thể hóa, cập nhật, bổ sung nội dung bồi dưỡng, tập huấn phù hợp; bảo đảm thống nhất với mục tiêu, nội dung và quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình trên địa bàn Thành phố.

2. Thời lượng, hình thức và phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

2.1. Thời lượng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Thời lượng mỗi khóa bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan chủ trì tổ chức quyết định cụ thể, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhóm đối tượng, điều kiện thực tế và nguồn lực thực hiện.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn tổng hợp về Chương trình, cơ quan chủ trì tổ chức căn cứ mục tiêu, nội dung và nhóm đối tượng để bố trí thời lượng phù hợp (từ 1,5 ngày trở lên); sử dụng ít nhất 01 chuyên đề cụ thể trong mỗi nhóm chuyên đề tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; khuyến khích bố trí đủ thời lượng cho thảo luận, thực hành, bài tập tình huống, khảo sát thực tế hoặc trao đổi kinh nghiệm.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu, lớp cập nhật văn bản, lớp kỹ năng hoặc lớp hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, thời lượng có thể linh hoạt theo yêu cầu chuyên môn và điều kiện tổ chức; bảo đảm phù hợp với điều kiện tham gia của cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ cơ sở và các nhóm đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn. Các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu có thể sử dụng chuyên đề ngoài Khung chương trình, nhưng phải trong phạm vi nội dung chính của chuyên đề liên quan tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Hình thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp.
- Bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.
- Bồi dưỡng, tập huấn kết hợp trực tiếp và trực tuyến.
- Tập huấn giảng viên nguồn, báo cáo viên nòng cốt, cán bộ đầu mối cấp Thành phố, cấp xã theo phương thức ToT để nhân rộng công tác bồi dưỡng, tập huấn tại địa phương.
- Tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, lớp cập nhật chuyên đề.
- Tập huấn tại chỗ, hướng dẫn thực hành, “cầm tay chỉ việc” tại xã, ấp, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình sản xuất, kinh doanh, mô hình giảm nghèo, mô hình xây dựng nông thôn mới.
- Tham quan, học tập kinh nghiệm, khảo sát thực tế trong nước; trường hợp cần thiết, việc học tập kinh nghiệm quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Xây dựng học liệu điện tử, video bài giảng, tủ sách điện tử, nền tảng chia sẻ tài liệu và mô hình tự học có hướng dẫn.

2.3. Phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Kết hợp trình bày chuyên đề với thảo luận nhóm, xử lý tình huống, thực hành biểu mẫu, phân tích ví dụ thực tiễn và trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.
- Tăng cường phương pháp tập huấn có sự tham gia, lấy người học làm trung tâm; chú trọng các bài tập thực hành về lập kế hoạch, theo dõi - đánh giá, rà soát tiêu

chí, chuẩn bị hồ sơ minh chứng, tính toán thu nhập, rà soát hộ nghèo, giám sát cộng đồng, truyền thông và vận động người dân.

- Việc thiết kế khóa bồi dưỡng, tập huấn cần thực hiện theo hướng phân tầng, phân nhóm đối tượng và vị trí việc làm; tách biệt giữa nhóm cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện ở cấp Thành phố, cấp xã; nhóm cán bộ ấp, Ban Phát triển ấp, Ban Giám sát cộng đồng; nhóm cộng đồng dân cư, người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan. Nội dung tập huấn cần lựa chọn trọng tâm, thiết thực, phù hợp với thời lượng, năng lực tiếp nhận và nhiệm vụ cụ thể của từng nhóm đối tượng; tránh dàn trải, trùng lặp, hình thức.

- Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cần chuyển mạnh từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực thực hành gắn với tình huống thực tế, biểu mẫu, quy trình, hồ sơ minh chứng, mô hình điển hình và các vấn đề cụ thể phát sinh tại cơ sở.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cộng đồng và người dân, cần giảm thời lượng truyền đạt một chiều, tăng thời lượng trao đổi, thảo luận, thực hành, chia sẻ kinh nghiệm và tham quan mô hình. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cần gắn với nhu cầu cụ thể của người dân, cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể sản xuất, kinh doanh; tập trung vào chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn đa giá trị, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững và quản trị cộng đồng.

- Lựa chọn giảng viên, báo cáo viên có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng sư phạm và khả năng hướng dẫn thực hành; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nguồn, báo cáo viên nòng cốt ở cấp tỉnh và cấp xã.

- Đối với các chuyên đề nghiệp vụ có yêu cầu kỹ thuật cao, cơ quan chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cần phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để bảo đảm tính chính xác, thống nhất và cập nhật.

- Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng, tập huấn cần thực hiện theo hướng thực chất, không chỉ dựa trên số lượng lớp, số lượt học viên tham gia, mà cần xem xét mức độ tiếp thu, khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nhiệm vụ được giao và phản hồi của người học. Khuyến khích áp dụng khảo sát trước và sau bồi dưỡng, tập huấn, bài tập thực hành, đánh giá cuối khóa, theo dõi việc áp dụng sau tập huấn và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh để cập nhật nội dung, phương pháp trong các khóa tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu tổ chức triển

khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn hằng năm cho cán bộ cấp Thành phố, cấp xã, ấp, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực, chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định; đối với nội dung tham quan, học tập kinh nghiệm, khảo sát thực tế trong nước lồng ghép vào các lớp bồi dưỡng, tập huấn cụ thể, lựa chọn địa điểm tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm sát với điều kiện thực tế và phù hợp với nội dung Chương trình.

- Căn cứ Khung chương trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn tài liệu, bài giảng, biểu mẫu, tình huống thực hành phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên tập huấn cho các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an toàn khu, biên giới và hải đảo.

- Bố trí cơ sở vật chất, giảng viên, báo cáo viên, điều kiện tổ chức tập huấn; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý học viên, tài liệu, đánh giá kết quả tập huấn.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác bồi dưỡng, tập huấn trên địa bàn, bao gồm kế hoạch, tài liệu, số lượng lớp, nhóm đối tượng, số lượt học viên, giảng viên, hình thức tổ chức, kết quả đánh giá và phản hồi sau tập huấn.

- Chủ trì, xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Tổng quan Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030; Tổng quan Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 và công tác xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; Chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh, rà soát hộ nghèo và quản lý dữ liệu giảm nghèo giai đoạn 2026 - 2030; Định hướng tiếp cận xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030; Theo dõi, đánh giá, báo cáo, kiểm tra, giám sát và quản lý dữ liệu Chương trình; Thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; Phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái, vùng nguyên liệu và khuyến nông cộng đồng; Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết chuỗi giá trị và đàm phán hợp đồng; Phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, ngành nghề, làng nghề và khu vực sản xuất, dịch vụ nông thôn; Bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, nước thải và xây dựng cảnh quan nông thôn; Lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng; Kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển cộng đồng trong thực hiện Chương trình; Kỹ năng truyền thông, truyền thông số và xử lý thông tin trong thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về:

+ Phát triển sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất và tín dụng chính sách xã hội, với nội dung: *“Khảo sát, lựa chọn và thiết kế mô hình sinh kế phù hợp điều kiện tự nhiên, văn hóa, thị trường và năng lực của hộ, cộng đồng; Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và nhóm dễ bị tổn thương; Tổ chức thực hiện dự án, mô hình theo chuỗi giá trị, dựa vào cộng đồng hoặc theo nhóm hộ; xác định rõ đối tượng, mức hỗ trợ và trách nhiệm tham gia”*;

+ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ Chương trình, với nội dung: *“Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu về nông nghiệp và môi trường phục vụ quản lý, sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Hướng dẫn xây dựng mô hình “thôn thông minh”*;

+ Sơ chế, chế biến, chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường nông sản, với nội dung *“Phát triển hạ tầng, thiết bị sơ chế, bảo quản, kho lạnh và chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi ngành hàng; Giảm tổn thất sau thu hoạch, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu”*.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tập huấn, bồi dưỡng hằng năm về Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn Thành phố; tổ chức tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ các cấp, người dân và cộng đồng trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, hoàn thành tài liệu chuyên đề đã xây dựng, cập nhật trong năm (nếu có) và báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia) và Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị liên quan

- Cử giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; phối hợp hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại địa phương.

- Trong trường hợp có nhu cầu, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn theo quy định và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề theo lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan mình, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực, chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chuyên đề có liên quan.

- Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, hoàn thành tài liệu chuyên đề đã xây dựng, cập nhật trong năm (nếu có) và báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn theo lĩnh vực phụ trách gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Chương trình, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng tài liệu tập huấn bám sát Khung chương trình (chuyên đề liên quan tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn Thành phố và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp chung; cụ thể:

2.1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về:

+ Chính sách dân tộc; các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số; hệ thống quản lý theo dõi trình độ phát triển của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Sở Tài chính

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2.3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Quy hoạch, giao thông, nhà ở và quản lý, vận hành hạ tầng nông thôn với nội dung “*Lập, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết; quy chế quản lý kiến trúc và GIS hóa quy hoạch*”.

2.4. Sở Xây dựng

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Quy hoạch, giao thông, nhà ở và quản lý, vận hành hạ tầng nông thôn với nội dung “*Phát triển, bảo trì giao thông nông thôn, kết nối liên xã, liên thôn; yêu cầu kỹ thuật, an toàn, cây*

xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, phù hợp văn hóa địa phương và thích ứng rủi ro thiên tai; Quản lý, vận hành, bảo trì công trình sau đầu tư; tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng bền vững”.

2.5. Sở Công Thương

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về:

- + Điện nông thôn và phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
- + Hạ tầng thương mại, logistics, thương mại điện tử, xúc tiến và tiêu thụ nông sản.

2.6. Sở An toàn thực phẩm

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Sơ chế, chế biến, chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường nông sản với nội dung *“Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, kinh doanh nông sản; Quản lý rủi ro về chất lượng, an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm”.*

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Giáo dục, đào tạo và phát triển cơ sở giáo dục ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.8. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông cơ sở và bảo tồn bản sắc văn hóa với nội dung *“Xây dựng, nâng cấp và khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, thư viện, không gian sinh hoạt cộng đồng ở xã, thôn; Xây dựng đời sống văn hóa, gia đình và cộng đồng văn minh; bảo tồn, phát huy di sản, kiến trúc, lễ hội, nghề thủ công và tri thức bản địa; Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở; cung cấp thông tin thiết yếu phù hợp ngôn ngữ, văn hóa và khả năng tiếp cận của người dân”.*

Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch xây dựng nội dung bồi dưỡng, tập huấn về *“Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển cộng đồng, sinh kế và du lịch; tránh thương mại hóa hoặc làm sai lệch giá trị truyền thống”* thuộc chuyên đề: Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông cơ sở và bảo tồn bản sắc văn hóa.

2.9. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng nội dung bồi dưỡng, tập huấn về *“Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển cộng đồng, sinh kế và du lịch”* thuộc chuyên đề: Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông cơ sở và bảo tồn bản sắc văn hóa.

2.10. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, dân số và phát triển được liệu vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng nội dung bồi dưỡng, tập huấn về “*Truyền thông, giáo dục, tư vấn tiền hôn nhân, quản lý và phối hợp cộng đồng nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” thuộc chuyên đề: Tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

2.11. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; phổ biến kết quả khoa học và công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.12. Sở Nội vụ

- Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về:

+ Nguồn nhân lực, việc làm, năng lực cán bộ cơ sở và chất lượng phục vụ người dân;

+ Tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết với nội dung “*Hướng dẫn tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh cho người bị bạo lực giới; Nâng cao năng lực về bình đẳng giới trong quản trị và phát triển doanh nghiệp*”;

+ Kỹ năng lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình”.

2.13. Sở Tư pháp

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước và hỗ trợ pháp lý.

2.14. Bộ Tư lệnh Thành phố

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Bảo đảm quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn chiến lược, biên giới.

2.15. Công an Thành phố

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng cuộc sống bình yên ở nông thôn.

2.16. Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Phát triển sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất và tín dụng chính sách xã hội với nội dung “*Các chương trình tín dụng chính sách; quy trình tiếp cận, bình xét, giải ngân, quản lý và sử dụng vốn vay; Gắn tín dụng với phương án sinh kế khả thi, tư vấn kỹ thuật, quản lý tài chính hộ, kết nối thị trường và phòng ngừa rủi ro; Theo dõi kết quả, hiệu quả, trách nhiệm hoàn trả, khả năng nhân rộng và tính bền vững của mô hình sinh kế*”.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

3.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình, với nội dung “*Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia; phát huy dân chủ, vai trò chủ thể của người dân; tổ chức lấy ý kiến, giám sát và phản biện xã hội; Triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua; xây dựng khối đại đoàn kết, mô hình khu dân cư và cộng đồng tự quản*”.

3.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về:

+ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình, với nội dung “*Phát huy vai trò Hội Liên hiệp Phụ nữ trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, xây dựng gia đình và giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em*”;

+ Phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết với nội dung “*Giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ, trẻ em; truyền thông thay đổi định kiến giới và phòng ngừa bạo lực, xâm hại*”.

+ Cách thức tổ chức thực hiện Cuộc vận động, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp liên ngành và tham mưu triển khai các hoạt động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam.

3.3. Hội Nông dân Thành phố

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình, với nội dung “*Phát huy vai trò Hội Nông dân trong phát triển kinh tế tập thể, sản xuất kinh doanh giỏi, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an toàn thực phẩm*”.

3.4. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố

Chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn về: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình, với nội dung “*Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên trong khởi nghiệp, chuyển đổi số, tình nguyện bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới*”.

4. Ủy ban nhân dân xã, đặc khu

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Rà soát, đăng ký nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của cán bộ xã, cán bộ ấp, Ban Phát triển ấp, Ban Giám sát cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân trên địa bàn.

- Cử cán bộ, đại diện ấp, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; gắn kết quả tập huấn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, biểu mẫu, hồ sơ phục vụ thực hành, theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác bồi dưỡng, tập huấn và thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn tại chỗ, trao đổi kinh nghiệm, tham quan mô hình, hướng dẫn thực hành cho người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo nội dung, đối tượng, thời gian phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương; báo cáo kết quả tập huấn, bồi dưỡng gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ các quy định hiện hành để lập dự toán kinh phí thực hiện; chủ động cân đối, sử dụng kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; đồng thời quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, thiết

thực, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để rà soát, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- VP. ĐPTW CTMTQG;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thường trực Đảng ủy UBND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh TP;
- Ủy ban nhân dân 54 xã và đặc khu Côn Đảo;
- Văn phòng NTM&GN;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/Thị)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh